

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SỔ TAY ĐỊNH GIÁ QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt năm 2013 và Điều lệ sửa đổi bổ sung lần IV tháng 4 năm 2018.

Các thông tin chung:

1. Thông tin Quỹ:

Tên quỹ bằng tiếng Việt:	QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT
Tên quỹ bằng tiếng Anh:	VIETCAPITAL BALANCED FUND
Tên viết tắt:	VCAMBF
Địa chỉ liên hệ:	Phòng 2303, Tòa nhà Lim, 09-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy phép thành lập và hoạt động:	08/TB-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/01/2008

2. Công ty quản lý Quỹ:

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt
Giấy phép thành lập và hoạt động:	08/UBCK – GPĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 25/10/2006
Trụ sở chính:	Phòng 2303, Tòa nhà Lim, 09-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	+84 28 38239909

3. Ngân hàng giám sát

Tên ngân hàng:	Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Giấy phép hoạt động số:	236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08/09/2008
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	08/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015
Trụ sở chính:	Phòng 1810-1815, lầu 18, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, lô E6, khu đô thị mới Cầu Giấy, huyện Mỹ Đình, Quận Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	+84 24 3936 8000

MỤC LỤC

A.	QUẢN LÝ SỔ TAY ĐỊNH GIÁ	4
I.	Lịch sử Sổ tay định giá	4
II.	Quy trình thay đổi các nội dung tại Sổ tay định giá tài sản	4
1.	<i>Yêu cầu thay đổi</i>	4
2.	<i>Phê duyệt và áp dụng</i>	4
B.	NỘI DUNG SỔ TAY ĐỊNH GIÁ.....	5
I.	Nguyên tắc lựa chọn , thay đổi các tổ chức cung cấp giá	5
1.	<i>Lựa chọn tổ chức cung cấp báo giá</i>	5
2.	<i>Danh sách tổ chức cung cấp báo giá</i>	5
II.	Nguyên tắc quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phù hợp.....	6
1.	<i>Nguyên tắc định giá</i>	6
2.	<i>Phương pháp định giá</i>	6
III.	Quy trình định giá tài sản Quỹ	13
IV.	Phương pháp xác định tài sản ròng của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt	14
V.	Tính hiệu lực	14

A. QUẢN LÝ SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

I. Lịch sử Sổ tay định giá

Phiên bản	Người phê duyệt	Ngày ban hành	Lý do
1	Ban Đại diện Quỹ VCAMBF	09/06/2014	Phê duyệt lần đầu
2	Ban Đại diện Quỹ VCAMBF	04/04/2016	Sửa đổi, bổ sung theo quy định của Thông tư 15/2016/TT-BTC ban hành ngày 15/01/2016
3	Ban Đại diện Quỹ VCAMBF	29/11/2018	Sửa đổi, bổ sung cách định giá để phù hợp hơn với thông lệ thị trường

II. Quy trình thay đổi các nội dung tại Sổ tay định giá tài sản

1. Yêu cầu thay đổi

Công ty Quản lý Quỹ có quyền yêu cầu thay đổi các nguyên tắc/phương pháp định giá tài sản hoặc nội dung khác trong Sổ tay định giá khi nhận thấy cần thiết để phản ánh trung thực và hợp lý giá trị danh mục. Lý do yêu cầu thay đổi bao gồm (nhưng không giới hạn bởi):

- Do sự thay đổi trong Điều lệ Quỹ hoặc yêu cầu của các văn bản pháp luật có liên quan;
- Do điều kiện thị trường thay đổi khiến các nguyên tắc, phương pháp định giá hay các nội dung khác trong Sổ tay không còn phù hợp hoặc không còn đáp ứng được các yêu cầu của pháp luật, Điều lệ Quỹ và các nguyên tắc định giá;
- Do khả năng tiếp cận thông tin cho mục đích định giá của Quỹ thay đổi khiến việc định giá không đáp ứng các nguyên tắc định giá.

2. Phê duyệt và áp dụng

Các sửa đổi, bổ sung này sẽ được gửi cho Ngân hàng Giám sát/Công ty Quản lý Quỹ xem xét và xác nhận trước khi đệ trình cho Ban Đại diện phê duyệt.

Sổ tay định giá sửa đổi phải được phê duyệt bởi Ban Đại diện Quỹ trước khi đưa vào sử dụng.

Các sửa đổi, bổ sung này sẽ được áp dụng vào ngày định giá gần nhất sau ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

B. NỘI DUNG SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

I. Nguyên tắc lựa chọn , thay đổi các tổ chức cung cấp giá

1. Lựa chọn tổ chức cung cấp báo giá

a) Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ:

- Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối có uy tín, thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- Có hệ thống báo giá cổ phiếu và trái phiếu chưa niêm yết;
- Không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

b) Nguyên tắc lựa chọn các tổ chức cung cấp báo giá:

- Các tổ chức được chọn phải đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ
- Danh sách tổ chức cung cấp báo giá phải bao gồm tối thiểu ba (03) tổ chức
- Danh sách tổ chức cung cấp báo giá do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất và được Ban Đại diện Quỹ thông qua.

c) Nguyên tắc thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá: Danh sách các tổ chức báo giá được thay đổi khi:

- Hết thời hạn ký kết hợp đồng giữa bên cung cấp giá (các công ty chứng khoán) và bên nhận báo giá (Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt); hoặc
- Bên cung cấp giá vi phạm nghĩa vụ của bên cung cấp giá và không được khắc phục trong thời gian cho phép trong Hợp đồng; hoặc
- Bên cung cấp giá bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền rút hoặc đình chỉ giấy phép hoạt động; hoặc
- Bên cung cấp giá đơn phương chấm dứt Hợp đồng;
- Công ty Quản lý Quỹ sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên cung cấp giá vi phạm hợp đồng báo giá đồng thời lựa chọn và thay thế tổ chức cung cấp báo giá mới.
- Ngay khi có bất kỳ sự thay đổi về tổ chức cung cấp báo giá do các lý do trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Ngân hàng Giám sát về sự thay đổi này.

2. Danh sách tổ chức cung cấp báo giá

Các tổ chức cung cấp báo giá sau đây được quyền cung cấp dịch vụ báo giá cho Quỹ:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)
- Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương (VCBS)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (SBS)
- Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBS)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC).

II. Nguyên tắc quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phù hợp

1. Nguyên tắc định giá

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ quỹ;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ trên cơ sở các giao dịch gần nhất đã thực hiện thành công;
- Các khoản mục tài sản cần định giá, bao gồm chứng khoán, tiền và các khoản đầu tư khác, phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các chỉ tiêu chưa thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- Giá chứng khoán chưa niêm yết phải được thường xuyên cập nhật, theo nguyên tắc thận trọng, phù hợp với mức độ thanh khoản của thị trường (có tính tới mức giá của các giao dịch gần nhất đã thực hiện thành công với khối lượng giao dịch tương đương);
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, trái tức và các lợi ích vật chất khác thuộc về quyền sở hữu phải được hạch toán vào tài sản của quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi tiền gửi, trái tức và cổ tức phải được hạch toán trên cơ sở dự chi và dự thu tính đến ngày trước ngày định giá ;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân hàng Giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

2. Phương pháp định giá

a. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá tài sản
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền gửi không kỳ hạn (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4	Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết - Trái phiếu Chính phủ	- Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần tính đến ngày định giá, và lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại nằm trong Giới hạn chênh lệch: Giá được xác định là giá yết cuối ngày trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại nằm ngoài Giới hạn chênh lệch thì giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: + Giá xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu là lãi suất chiết khấu trung bình do (03) tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn tại ngày giao dịch gần nhất nhưng không quá (02) tuần tính đến ngày định giá; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Theo phương pháp do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

6	Trái phiếu niêm yết – Trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương	- Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần tính đến ngày định giá, và lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại nằm trong Giới hạn chênh lệch: Giá được xác định là giá yết cuối ngày trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại nằm ngoài Giới hạn chênh lệch thì giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Theo phương pháp do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
7	Trái phiếu niêm yết – Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	- Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên. - Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.
8	Trái phiếu không niêm yết	- Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Theo phương pháp do Ban Đại diện Quỹ quyết định - Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu không niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.
Cổ phiếu		

9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 03 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 03 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận

11	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 03 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
13	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	- Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

14	Cổ phiếu được phép đầu tư nhưng chưa đăng ký, lưu ký và chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	- Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.
15	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
16	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
17	Cổ phần, phần vốn góp khác	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá

19	Chứng khoán phái sinh niên yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
20	Quyền mua chứng khoán	Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
Các tài sản khác		
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận cho từng trường hợp cụ thể.
22	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

Ghi chú:

- Giới hạn chênh lệch: được hiểu là lãi suất chiết khấu của kỳ định giá có biến động tăng hoặc giảm từ 0,5% trở lên so với lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA (lãi suất này được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính) đối với trái phiếu Chính phủ, và biến động tăng hoặc giảm từ 1% trở lên đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất.

b. Giá trị cam kết

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:
 - o Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phát sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - o Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ:

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

III. Quy trình định giá tài sản Quỹ

1. Vào ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ theo các nguyên tắc định giá hợp lý quy định tại Phần II của sổ tay định giá này.
2. Đối với giá trái phiếu chưa niêm yết: Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện lấy giá từ Tổ chức cung cấp báo giá trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.
3. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một đơn vị quỹ được chuyển cho Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.
4. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

5. Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác cho Nhà Đầu tư.

IV. Phương pháp xác định tài sản ròng của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ.

$$\text{NAV} = \text{Tổng giá trị tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của quỹ}$$

- a) Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường).
- b) Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá;
- c) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành.

$$V = \text{NAV} / N$$

Trong đó:

- V: giá trị đơn vị Quỹ
- N: Tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành

V. Tính hiệu lực

- Các phương pháp định giá trên phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ và đã được Đại hội Nhà Đầu tư năm tài chính 2014 tổ chức ngày 06 tháng 06 năm 2014 thông qua.
- Danh sách các tổ chức định giá và Sổ tay định giá này đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Sổ tay định giá này được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng lần thứ 1 vào ngày 09 tháng 06 năm 2014. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật, sửa đổi, bổ sung, trình Ban Đại diện quỹ phê duyệt đảm bảo hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định mới nhất của pháp luật, tuân thủ điều lệ quỹ và giá trị tài sản ròng của Quỹ chính xác.
- Sổ tay định giá này được Công ty Quản lý Quỹ được sửa đổi bổ sung lần thứ 1 vào ngày 04 tháng 04 năm 2016 và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt đảm bảo hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định mới nhất của pháp luật, tuân thủ điều lệ quỹ và giá trị tài sản ròng của Quỹ chính xác.
- Sổ tay định giá này được Công ty Quản lý Quỹ được sửa đổi bổ sung lần thứ 2 vào ngày 29 tháng 11 năm 2018 và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt đảm bảo hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định mới nhất của pháp luật, tuân thủ điều lệ quỹ và giá trị tài sản ròng của Quỹ chính xác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2018

Phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt

Ông Trần Phát Minh

Ông Cung Trần Việt

Ông Huỳnh Richard Lê Minh